

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 317/2017/HSST
Ngày 29/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo.
- Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Nh- Vũ; bà Nguyễn Thị Liên

1. Ông : Đỗ Nh- Vũ;
2. Bà Nguyễn Thị Liên;

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Ngô Thị Hoàn, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Châm, Kiểm sát viên.

Ngày 29/9/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 325/2017/HSST, ngày 07/9/2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 331/2017/HSST-QĐ ngày 15/9/2017, đối với các bị cáo:

1. Quách Văn T, sinh năm 1995; HKTT: Xóm N, xã Y, huyện L, tỉnh H; Chỗ ở hiện nay: Khu K, phường V, thành phố B, tỉnh B; Nghề nghiệp: Thợ xây; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Quách Văn N, sinh năm 1970 và bà Bùi Thị N, sinh năm 1972; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/5/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Văn L, sinh năm 1994; HKTT: Xóm Đ, xã Y, huyện L, tỉnh H; Chỗ ở hiện nay: Khu K, phường V, thành phố B, tỉnh B; Nghề nghiệp: Thợ xây; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông Bùi Văn S, sinh năm 1965 và bà Bùi Thị D, sinh năm 1967; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ, con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/5/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Quách Văn T và Bùi Văn L bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố về hành vi phạm tội nh- sau:

Hồi 21h 30 phút ngày 23/5/2017, tại đường L, khu K, phường V, thành phố B, tỉnh B, tổ công tác của Công an phường V, thành phố B bắt quả tang Quách Văn T sinh năm 1995; HKTT: Xóm N, xã Y, huyện L, tỉnh H và Bùi Văn L, sinh năm 1994; HKTT: Xóm Đ, xã Y, huyện L, tỉnh H có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: Thu dưới đất đằng sau chân phải của T khoảng 1m 04 gói giấy bạc màu vàng bên trong đều chứa chất bột màu trắng. Tổ công tác đã niêm phong trong phong bì th- có chữ ký của T, L và những ng- ời làm chứng.

Ngày 24/5/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B Quyết định tr- - ng cầu giám định số vật chứng đ- ợc niêm phong trong phong bì th- nói trên.

Tại Bản kết luận giám định số 716 ngày 24/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 04 túi nilon màu trắng có trọng l- ợng 0,4123 gam là ma túy; Loại ma túy: chất Heroin.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo Quách Văn Ty và Bùi Văn Luật khai như sau:

Quách Văn T và Bùi Văn L cùng là công nhân xây dựng ở khu K, phường V, thành phố B. Khoảng 20 giờ ngày 23/5/2017, T và L thống nhất mỗi người góp 200.000đ để mua ma túy cùng về sử dụng. L được cho T 200.000đ. T cầm tiền rồi cả hai đi xe bus từ V, thành phố B đến khu vực Đền Đô, phường Đ, thị xã T, tỉnh B. Tại đây T và L gặp một người đàn ông không quen biết hỏi mua 400.000đ đ- ợc 04 gói giấy bạc màu vàng bên trong đều chứa chất bột màu trắng. T và L đều biết đó là ma túy, T cầm 04 gói ma túy trong lòng bàn tay phải rồi cả hai bắt xe bus đi về thành phố B. Khi đến khu K, phường V, thành phố B, T và L xuống xe rồi đi bộ về lán xây dựng, đến đoạn đường Lê Lai, khu K, phường V, thành phố B thì bị tổ công tác Công an phường V yêu cầu kiểm tra, do sợ hãi nên T đã ném 04 gói nilon màu trắng từ tay phải ra sau cách T đứng khoảng 01m. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát thành phố B, tỉnh B phân tích lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai nhận chứng, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định, có đủ cơ sở để xác định Quách Văn T và Bùi Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1; Điều 46; Điều 33, Điều 41 của Bộ luật hình sự; Điều 76, Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 41/2017/NQ ngày 20/6/2017 của QH14 về việc áp dụng thời hiệu thi hành BLHS 2015: Tuyên bố Quách Văn T và Bùi Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Quách Văn T từ 18 đến 24 tháng tù; Bùi Văn L từ 18 đến 24 tháng tù, đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo, tịch thu tiêu huỷ mẫu vật còn lại sau giám định.

Bị cáo không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, cụ thể: Quách Văn T và Bùi Văn L khai nhận phù hợp với lời khai của người làm chứng khoảng 21 giờ 30 phút giờ 23/5/2017 Quách Văn T và Bùi Văn L có hành vi cất giữ trong người 04 gói nilon màu trắng bên trong có chứa ma túy là chất heroin có trọng lượng 0,4123 gam, với mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của các bị cáo Quách Văn T và Bùi Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015); như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh B đã truy tố bị cáo là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu tới sức khỏe của con người và là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm hình sự khác. Do vậy cần phải đưa ra xét xử kịp thời và có một mức hình phạt tương xứng tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét vai trò, nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Trong vụ án này bị cáo T, L có vai trò ngang nhau, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nh- ng bị cáo phạm tội nghiêm trọng nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành con ng- ời l- ơng thiện. Tuy nhiên tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy các bị cáo đ- ợc áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ đ- ợc quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi l- ơng hình.

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần phạt các bị cáo một khoản tiền sung quỹ Nhà n- ớc mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật nh- ng xét điều kiện hoàn cảnh bị cáo không có tài sản, thu nhập nên miễn hình phạt tiền cho các bị cáo nh- lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát thành phố Bắc Ninh tại phiên tòa là phù hợp.

Vật chứng của vụ án: Số ma túy còn lại sau giám định là vật không được sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy;

Liên quan trong vụ án này có người đàn ông đã bán ma túy cho T và L nhưng T và L không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông. Do vậy, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Quách Văn T, Bùi Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 41/2017/NQ ngày 20/6/2017 của QH14 về việc áp dụng thời hiệu thi hành BLHS 2015.

Xử phạt: Quách Văn T **18** (m-ời tám) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 23/5/2017. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/9/2017 để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 41/2017/NQ ngày 20/6/2017 của QH14 về việc áp dụng thời hiệu thi hành BLHS 2015.

Xử phạt: Bùi Văn L **18** (m-ời tám) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 23/5/2017. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/9/2017 để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án .

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật chứng còn lại sau giám định theo kết luận giám định số 716/KLGD-PC54 ngày 24/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh B.

Về án phí: Các bị cáo, mỗi phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tp B;
- Công an tp B;
- Thi hành án tp B;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Thảo

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Nhị Vũ

Nguyễn Thị Liên

Nguyễn Thị Thu Thảo

Nơi nhận:

- VKSND tp Bắc Ninh.
- Công an tp Bắc Ninh.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Thi hành án tp Bắc Ninh.
- Những người tham gia tổ tụng.
- Lưu.

Nguyễn Thị Thu Thảo

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đỗ Nhị Vũ

Nguyễn Thị Liên

Nguyễn Thị Thu Thảo

Nơi nhận:

- VKSND tp Bắc Ninh.
- Công an tp Bắc Ninh.
- Thi hành án tp Bắc Ninh.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Thu Thảo

